

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

.....
Số: 04/2019/QĐST-VDS
Ngày 20/11/2019

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----**

T, ngày 20 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**
V/v: Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – THÀNH PHỐ H

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa họp: Ông Phạm Trung Hòa

Thư ký phiên họp: Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp: Ông Trần Văn Tư - Kiểm sát viên.

Ngày 20/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 60/2019/TLST - VDS ngày 06/11/2019 về việc “*Yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích*” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2019/QĐST-VDS ngày 11 tháng 11 năm 2019, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã M, huyện T, Thành phố H. (Chị N có mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995 và anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991, cùng trú tại thôn T, xã M, huyện T, Thành phố H đăng ký kết hôn 24/4/2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện T, Thành phố H. Sau khi đăng ký kết hôn và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo đúng phong tục của địa phương, chị N đã chuyển về sống cùng anh T và mẹ anh T tại thôn T, xã M, huyện T, Thành phố H. Chị N và anh T sống cùng nhau khoảng 14 ngày thì chị N bỏ đi khỏi địa phương không có tin tức gì. Anh T cùng hai bên gia đình đã nhiều lần tìm kiếm chị N nhưng không có kết quả nên ngày 25/10/2017, anh Nguyễn Văn T đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T tuyên bố chị

Nguyễn Thị N mất tích. Sau khi thụ lý đơn yêu cầu của anh T và tiến hành các thủ tục theo quy định của pháp luật, Tòa án nhân dân huyện T đã mở phiên họp và ra Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-VDS ngày 23/3/2018, tuyên bố chị Nguyễn Thị N mất tích.

Sau khi Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-VDS ngày 23/3/2018 có hiệu lực, anh Nguyễn Văn T đã khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T giải quyết ly hôn với chị Nguyễn Thị N. Tại bản án hôn nhân gia đình số 16/2018/HNGĐ-ST, ngày 24/7/2018, Tòa án nhân dân huyện T đã chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T, xử cho anh T được ly hôn với chị N. Bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Ngày 16/9/2019, chị Nguyễn Thị N đã trở về địa phương và có đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích. Trong đơn yêu cầu và tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, chị N trình bày về việc đã trở về địa phương và hiện đang sống cùng bố mẹ đẻ tại thôn T, xã M, huyện T, Thành phố H. Do vậy, chị Nguyễn Thị N đề nghị Tòa án nhân dân huyện T hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-VDS ngày 23/3/2018, tuyên bố chị mất tích. Ngoài ra, chị Nguyễn Thị N không còn yêu cầu nào khác.

Tại phiên họp, chị Nguyễn Thị N giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án nhân dân huyện T hủy bỏ quyết định tuyên bố chị mất tích, chị N không có thay đổi, bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên họp phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Kể từ khi thụ lý vụ án đến khi kết thúc, Thẩm phán đã tiến hành đầy đủ thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên họp, chủ tọa phiên họp đã thực hiện đúng quy định về phiên họp giải quyết việc dân sự. Người yêu cầu chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích của chị Nguyễn Thị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra công khai tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Thường Tín nhận định:

1) Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, hiện đang trú tại thôn T, xã M, huyện T, Thành phố H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-VDS ngày 23/3/2018, tuyên bố chị mất tích thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T theo quy định tại Khoản 3 Điều 27; Khoản 1 Điều 35 và điểm c Khoản 2 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

2] Về yêu cầu của đương sự: Theo đơn yêu cầu, chị Nguyễn Thị N trình bày chị và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 24/4/2015, sau khi sống chung được khoảng 14 ngày thì chị N bỏ đi khỏi địa phương vào Thành phố H làm ăn và không thông báo địa chỉ cho gia đình biết. Ngày 16/9/2019, chị Nguyễn Thị N đã trở về địa phương và được gia đình thông báo cho chị biết về việc anh Nguyễn Văn T đã làm thủ tục đề nghị Tòa án tuyên bố chị mất tích và ly hôn với chị. Do vậy, chị Nguyễn Thị N đã đến Tòa án nhân dân huyện T nộp đơn yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố chị mất tích. Tại Tòa án, chị N đã xuất trình 01 đơn xác nhận, ngày 06/11/2019, có dán ảnh và được Công an xã M xác nhận là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H, chồng là Nguyễn Văn T (đã ly hôn), hiện chị Nguyễn Thị N đang sống cùng với bố mẹ đẻ tại thôn T, xã M, huyện T, Thành phố H là đúng sự thực, đúng người, đúng tuổi.

Tại biên bản bản xác minh, Công an xã M và Ủy ban nhân dân xã M xác nhận chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1995, đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã M, huyện T, Thành phố H con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị H đã trở về địa phương là đúng sự thực.

Tại biên bản lấy lời khai của bà Phạm Thị H, là mẹ đẻ của chị Nguyễn Thị N, bà H cũng xác nhận con gái bà là chị Nguyễn Thị N đã trở về địa phương vào ngày 16/9/2019 và chị N đang ở cùng vợ chồng ông bà.

Như vậy, việc chị Nguyễn Thị N đã trở về địa phương là đúng sự thực và yêu cầu hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-VDS ngày 23/3/2018, tuyên bố chị mất tích là có căn cứ. Bản án hôn nhân gia đình số 16/2018/HNGĐ-ST, ngày 24/7/2018, Tòa án nhân dân huyện T vẫn có hiệu lực pháp luật là phù hợp với

quy định tại Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 390 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 70 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 27; các Điều 149, 390, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Chấp nhận yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích của chị Nguyễn Thị N.

Hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2018/QĐST-VDS ngày 23/3/2018, về việc tuyên bố một người mất tích của Tòa án nhân dân huyện T.

2. Bản án hôn nhân gia đình số 16/2018/HNGĐ-ST, ngày 24/7/2018 của Tòa án nhân dân huyện T về việc “*Tranh chấp ly hôn*” giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị N vẫn có hiệu lực pháp luật.

3. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí chị Nguyễn Thị N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0012080 ngày 06/11/2019 tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện T. Chị Nguyễn Thị N không phải nộp bổ sung lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Trung Hòa

